|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH**  Số: 2073/TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị sửa đổi tỷ lệ phân chia một số khoản thu tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện nội dung kỳ họp cuối năm Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua nội dung sửa đổi tỷ lệ phân chia một số khoản thu tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Bình năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

**1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình, theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ còn 151 xã, phường, thị trấn, vì vậy, dẫn đến nhiều thay đổi trong công tác điều hành dự toán ngân sách năm 2020 đặc biệt là các thay đổi về tỷ lệ điều tiết các khoản thu ngân sách cấp xã.

Tại điểm a, mục 8, phần III Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, ban hành kèm theo Nghị quyết 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, quy định: *“Đối với các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ thì tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp được áp dụng chính sách đặc thù cao nhất của một trong các đơn vị hành chính cấp huyện, xã trước khi sắp xếp. Thời gian được hưởng chính sách đặc thù kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu lực thi hành cho đến hết ngày 31/12/2021”.*

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, trong năm 2020, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã đồng ý chủ trương để các xã thuộc diện mới sắp xếp lại theo Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 tạm thời hưởng tỷ lệ như cũ (tỷ lệ trước khi sắp xếp lại) cho đến khi có quy định mới.

Nhằm đảm bảo quy định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phù hợp với Luật Ngân sách Nhà nước, chế độ hạch toán kế toán và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh tỷ lệ điều tiết một số khoản thu quy định tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND.

**2. Mục đích, quan điểm trong việc dự thảo văn bản**

Mục đích: Xây dựng tỷ lệ điều tiết đối với các xã thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị quyết 862/NQ-UBTVQH14.

Quan điểm: Thực hiện Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, ban hành kèm theo Nghị quyết 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, các xã mới hình thành sau khi sắp xếp được áp dụng tỷ lệ phân chia có ưu thế hơn để có nguồn lực xây dựng đơn vị hành chính mới.

**3. Quá trình xây dựng văn bản**

Ngày 6/11/2020, Sở Tài chính đã tổ chức họp, lấy ý kiến các huyện có đơn vị hành chính mới sắp xếp; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các địa phương, Sở Tài chính tổng hợp ý kiến, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi tỷ lệ phân chia một số khoản thu Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND.

Theo Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14, các xã, phường thuộc diện sắp xếp lại tại huyện Tuyên Hoá và thành phố Đồng Hới là tương đồng, không có sự thay đổi về tỷ lệ điều tiết tỷ lệ các khoản thu. Các huyện còn lại có sự thay đổi như sau:

1. Huyện Lệ Thuỷ

Xã Trường Thủy mới được sắp xếp từ xã Trường Thủy cũ và sáp nhập toàn bộ diện tích xã Văn Thủy vào xã Trường Thủy. Xã Trường Thủy cũ hoàn thành nông thôn mới vào năm 2018, xã Văn Thủy chưa hoàn thành nông thôn mới, do đó đề nghị xã Trường Thủy mới hưởng tỷ lệ điều tiết như xã Văn Thủy cũ.

2. Huyện Bố Trạch:

- Xã Hải Phú thành lập trên cơ sở nhập xã Phú Trạch và Hải Trạch. Trong đó, xã Phú Trạch chưa hoàn thành nông thông mới, xã Hải Trạch đã hoàn thành nông thôn mới từ năm 2014. Do đó đề nghị sửa đổi xã Hải Phú hưởng tỷ lệ điều tiết như xã Phú Trạch cũ.

- Nhập toàn bộ xã Hoàn Trạch vào thị trấn Hoàn Lão: Đề nghị sửa đổi thị trấn Hoàn Lão mới hưởng tỷ lệ điều tiết theo tỷ lệ bình quân giữa thị trấn Hoàn Lão và xã Hoàn Trạch.

- Thị trấn Phong Nha được thành lập trên cơ sở toàn bộ xã Sơn Trạch, do đó đề nghị Thị trấn Phong Nha hưởng tỷ lệ điều tiết như xã Sơn Trạch cũ.

3. Huyện Quảng Trạch:

Xã Liên Trường được thành lập trên cơ sở nhập xã Quảng Trường và xã Quảng Liên. Xã Quảng Liên chưa hoàn thành nông thôn mới, xã Quảng Trường hoàn thành nông thôn mới năm 2017, do đó đề nghị xã Liên Trường hưởng tỷ lệ điều tiết như xã Quảng Liên cũ.

4. Huyện Minh Hoá

Nhập toàn bộ xã Quy Hoá vào thị trấn Quy Đạt: Đề nghị sửa đổi thị trấn Quy Đạt mới hưởng tỷ lệ điều tiết theo tỷ lệ bình quân giữa xã Quy Hoá và thị trấn Quy Đạt cũ.

Cụ thể các mục điều chỉnh như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  | *Đơn vị tính: %* | | | |
| **STT** | **Tên** | **Tỷ lệ điều tiết theo Nghị quyết 10/2016/HĐND-NQ và các nghị quyết sửa đổi, bổ sung** | | | | **Đề nghị sửa đổi** | | | **Năm hoàn thành NTM** |
| **Tổng số** | **Ngân sách cấp tỉnh** | **Cấp huyện** | | **Ngân sách cấp tỉnh** | **Cấp huyện** | |
| **Ngân sách cấp huyện** | **Ngân sách cấp xã** | **Ngân sách cấp huyện** | **Ngân sách cấp xã** |
| **1** | **Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy** | **100** |  |  |  | **20** |  | **80** |  |
|  | - Xã Văn Thủy cũ | 100 | 20 |  | 80 |  |  |  |  |
|  | - Xã Trường Thủy cũ | 100 | 30 | 10 | 60 |  |  |  | 2018 |
| **1** | **Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch** | **100** |  |  |  | **20** |  | **80** |  |
|  | - Xã Phú Trạch cũ | 100 | 20 |  | 80 |  |  |  |  |
|  | - Xã Hải Trạch cũ | 100 | 30 | 10 | 60 |  |  |  | 2014 |
| **2** | **Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch** | **100** |  |  |  | **30** | **30** | **40** |  |
|  | - Xã Hoàn Trạch cũ | 100 | 30 | 10 | 60 |  |  |  | 2014 |
|  | - Thị trấn Hoàn Lão cũ | 100 | 40 | 40 | 20 |  |  |  |  |
| **3** | **Thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch (xã Sơn Trạch cũ)** | **100** | **20** |  | **80** | **20** |  | **80** |  |
| **4** | **Xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch** | **100** |  |  |  | **20** |  | **80** |  |
|  | - Xã Quảng Trường cũ | 100 | 20 |  | 80 |  |  |  | 2017 |
|  | - Xã Quảng Liên cũ | 100 | 30 | 10 | 60 |  |  |  |  |
| **5** | **Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa** | **100** |  |  |  | **30** | **30** | **40** |  |
|  | - Xã Quy Hóa cũ | 100 | 30 | 10 | 60 |  |  |  | 2015 |
|  | - Thị trấn Quy Đạt | 100 | 40 | 40 | 20 |  |  |  |  |

**4. Bố cục và nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 3 điều, trong đó:

- Điều 1: Sửa đổi tỷ lệ phân chia các khoản thu tại điểm 4.5 và 4.7 Mục 4, phần II, Phụ lục số 01, Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 65/2020/NQ-HĐND ngày 05/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Điều 2: Quy định về tổ chức thực hiện.

- Điều 3: Quy định về hiệu lực thi hành.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh;  - VP HĐND tỉnh;  - VP UBND tỉnh;  - Các Sở: Tư pháp, Tài chính;  - Lưu: VT, TH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Xuân Quang** |